TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Danh Hưởng**
Ông **Nguyễn Văn Phước**
Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.
Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc việc ***"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung và đòi lại tài sản "*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa:
- *M đơn*: Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1990
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Chổ ở hiện tại: ấp N, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
- *Bị đơn*: Anh **Đặng Văn M –** sinh năm 1984
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh **Đặng Văn L** – sinh năm 1976
chị **Bùi Út A** – sinh năm 1976
Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị N có mặt. Anh M, anh L, chị A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh M tổ chức đám cưới và sống chung với nhau vào ngày 12/12/2009 âm lịch nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Đời sống chung không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh M không chia sẽ với chị N trong việc chăm sóc gia đình. Chị N và anh M đã ly thân với nhau từ ngày 02/5/2017 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: chị N và anh M có 01 con chung là cháu là Đặng Thị Phượng T, sinh ngày xx/xx/2011, từ khi ly thân anh M là người đang nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/tháng. Ngày 21/3/2018 chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị N xác định thời gian chung sống giữa chị và anh M có tài sản chung là 4,5 công đất nuôi tôm tại ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh M đứng tên quyền sử dụng đất. Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu chia đôi. Ngày 12/02/2018 chị N xin rút yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung nữa. Chị N và anh M không có nợ chung.

Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu anh M trả 02 chỉ vàng 24K. Ngày 21/3/2018 chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh M trả 01 chỉ vàng 24k. Ngày 06/4/2018 tại phiên hòa giải chị N rút toàn bộ yêu cầu về tài sản, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Bị đơn anh Đặng văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh M thống nhất với chị N về thời điểm tổ chức đám cưới và sống chung là vào ngày 12/12/2009 âm lịch, thống nhất anh M và chị N không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân với nhau từ ngày 02/5/2017 đến nay. Chị N yêu cầu ly hôn thì anh M đồng ý.

Về con chung: Thống nhất anh M và chị N có 01 con chung là cháu Đặng Thị Phượng Tường, sinh ngày xx/xx/2011, từ khi ly thân anh M là người đang nuôi dưỡng con chung. Chị N yêu cầu được nuôi con chung thì anh M đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Anh M đồng ý việc chị N rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh M thống nhất anh và chị N có tài sản chung là 4,5 công đất nuôi tôm tại ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh M đứng tên quyền sử dụng đất. Anh M đồng ý việc chị N xin rút yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung.

Ngày 30/10/2017 anh M khởi kiện yêu cầu phản tố, yêu cầu hủy hợp đồng cố đất với anh Đặng Văn L, đồng ý trả cho anh L 50.000.000đ và nhận lại 05 công đất. Anh M yêu cầu chị N chia đôi số nợ 50.000.000đ tiền cố đất của anh L. Đến ngày 23/11/2017 anh M có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu hủy hợp đồng cố đất với anh L, không yêu cầu chia đôi nợ với chị N và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nữa.

Anh M đồng ý việc chị N rút yêu cầu, không yêu cầu anh M trả 02 chỉ vàng 24K. Anh M thống nhất với chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn L và chị Bùi Út A trình bày:

Anh L và chị A thừa nhận vào khoảng năm 2014 - 2015 có cố đất của ông Đặng Văn Đ 05 công đất với giá 50.000.000đ. Việc cố đất của anh L, chị A với ông Đ không có làm giấy tờ nhưng các bên đã giao nhận tiền đủ. Anh chị nhận đất làm từ đó đến nay.

Hiện anh L và chị A đang quản lý, sử dụng 05 công đất cố và đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn Đ đứng tên.

Anh L và chị A đồng ý việc anh M rút yêu cầu khởi kiện và không có yêu cầu độc lập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: về hôn nhân: chị N và anh M được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và sống chung với nhau từ ngày 12/12/2009 âm lịch nhưng khônng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Như vậy hôn nhân giữa chị N và anh M là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. nay chị N yêu cầu lý hôn, anh M đồng ý ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận chị N và anh M là vợ chồng. Về con chung, chị N và anh M thống nhất có 01 con chung là Đặng Thị Phượng T, sinh ngày xx/xx/2011, chị N và anh M thống nhất sau khi ly hôn anh M giao con cho chị N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu về tài sản chung của chị N và yêu cầu chia nợ của anh M do người khởi kiện rút yêu cầu.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị N yêu cầu ly hôn và anh M có địa chỉ thường trú tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Đặng Văn M và ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn L và chị Bùi Út A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M, anh L và chị A là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh M có đám cưới và sống chung từ vào ngày 12/12/2009 âm lịch nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc chị N yêu cầu ly hôn, anh M đồng ý. Tại biên bản xác minh ngày 28/11/2017, địa phương xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên cho ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh M không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị N và anh M là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, chị N yêu cầu ly hôn thì Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 Luật Hôn

nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn M là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Chị N và anh M thống nhất có một con chung là Đặng Thị Phượng T, sinh ngày sinh ngày xx/xx/2011, anh M là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị N yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn và anh M đồng ý. Đây là sự thống nhất thỏa thuận giữa các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận hợp pháp, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn M là sau khi ly hôn anh M giao con chung là Đặng Thị Phượng T, sinh ngày sinh ngày xx/xx/2011 cho chị N nuôi dưỡng, anh M có quyền và nghĩa vụ được thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, chị N yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/tháng. Ngày 21/3/2018 chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, anh M đồng ý. Tại phiên tòa, chị N xác định đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử.

[6] Về tài sản chung: Chị N và anh M thống nhất có tài sản chung là 4,5 công đất nuôi tôm tại ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu chia đôi tài sản chung và yêu cầu anh M trả 02 chỉ vàng 24k nhưng ngày 12/02/2018 chị N xin rút yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung nữa. Tại đơn rút yêu cầu ngày 21/3/2018 và tại phiên hòa giải ngày 06/4/2018 chị N rút yêu cầu, không yêu cầu anh M trả 02 chỉ vàng 24k nữa, anh M đồng ý. Xét thấy việc rút toàn bộ yêu cầu về tài sản của chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận và đình chỉ xét xử.

[7] Ngày 30/10/2017 anh M khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng cố đất với anh Đặng Văn L, yêu cầu chị N chia đôi số nợ 50.000.000đ tiền cố đất của anh L. Ngày 23/11/2017 anh M có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu hủy hợp đồng cố đất với anh L và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nữa. Chị N, anh L và chị Út A đồng ý việc anh M rút yêu cầu về tài sản chung. Xét thấy việc rút toàn bộ yêu cầu về tài sản của anh M là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 550.000đ chị N phải chịu. Chị N đã dự nộp 700.000đ tại phiếu thu số:14/ĐĐ – TĐ ngày 30/10/2017 đã chi hết 550.000đ. Chị N đã được hoàn nhận lại 150.000đ tại phiếu chi số 13/PC ngày 16/4/2018.

[9] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị N phải nộp 300.000đ, chị N đã dự nộp 1.579.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010276 ngày 09/10/2017 được chuyển thu án phí 300.000đ, chị N được hoàn nhận lại 1.279.000đ.

Anh M không phải nộp án phí, hoàn lại cho anh M số tiền dự nộp án phí 625.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010343 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Các đương sự khác không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 14, 53; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn M là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn M là sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N được quyền nuôi con chung là Đặng Thị Phượng T, sinh ngày xx/xx/2011. Buộc anh Đặng Văn M có nghĩa vụ giao con chung là Đặng Thị Phượng T, sinh ngày xx/xx/2011 cho chị N nuôi dưỡng. Anh M có quyền và nghĩa vụ được thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: đình chỉ xét xử do chị N rút yêu cầu.

3. Về tài sản chung:

Đình chỉ xét xử do chị N rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung là 4,5 công tầm cấy đất nuôi tôm và yêu cầu anh M trả 02 chỉ vàng 24k.

Đình chỉ xét xử do anh M rút yêu cầu giải quyết hủy hợp đồng cố đất với anh Đặng Văn L và chị Bùi Út A với số tiền 50.000.000đ.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị N phải nộp 300.000đ, chị N đã dự nộp 1.579.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010276 ngày 09/10/2017 nên được đối trừ; chị N được hoàn nhận lại 1.279.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Hoàn trả cho anh M số tiền 625.000đ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010343 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Chị N phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ là 550.000đ, chị N đã dự nộp 700.000đ được chuyển qua thu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ 550.000đ; chị N đã được hoàn nhận lại 150.000đ theo phiếu chi số 13/PC ngày 16/4/2018.

Các đương sự khác không phải nộp án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chổ

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lư Trường Lâm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.